

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ TẬP HUẤN QUA QUAN SÁT LỚP HỌC BẰNG BỘ CÔNG CỤ

TS. TRẦN ĐÌNH THUẬN* - TS. TRƯƠNG ĐÌNH MẬU**

Ngày nhận bài: 08/06/2016; ngày sửa chữa: 15/06/2016; ngày duyệt đăng: 15/06/2016.

Abstract: From the limitations of traditional methods to evaluate training results, the article clearly presents the tool set used for observing classrooms and evaluating the training of teachers and education managers in terms of material types. The updated evaluation information helps SEQAP have timely improvement of contents, method, training methods to get good results.

Keywords: classroom observations, the tool set.

Để đánh giá kết quả tập huấn, SEQAP đã sử dụng phương pháp đánh giá kết quả làm bài kiểm tra trước và sau các khóa tập huấn. Theo báo cáo hàng năm bằng văn bản từ các địa phương, hiệu quả của các khóa tập huấn đều rất khả quan, học viên nắm vững nội dung tập huấn, điểm số các bài kiểm tra đầu ra đạt yêu cầu gần 100%. Tuy nhiên, qua các đợt kiểm tra thực tế của đoàn, đồng đánh giá đều cho thấy phương pháp đánh giá truyền thống này chưa phải phương án tối ưu.

Từ năm 2015, theo chỉ đạo của Bộ GD-ĐT và trên cơ sở khuyến cáo của các Nhà tài trợ, Ban quản lý SEQAP triển khai hoạt động đánh giá kết quả tập huấn qua quan sát lớp học (THQQSLH). Phạm vi hoạt động được thực hiện trên 3 module (dạy học tích cực - các kĩ thuật dạy học, bài tập môn Toán, bài tập môn Tiếng Việt), song về thực chất, đợt đánh giá liên quan đến 2 module nữa, đó là: *Dạy học đảm bảo chất lượng môn Toán* và *Dạy học đảm bảo chất lượng môn Tiếng Việt*. Tuy không bao quát tất cả các module của SEQAP nhưng đây là những module tập huấn cơ bản nhằm

nâng cao năng lực cho đội ngũ giáo viên (GV) giảng dạy các môn văn hóa ở tiểu học. Do đó, ý nghĩa của hoạt động không chỉ dừng lại ở mức độ “thử nghiệm”, “làm mẫu” mà là các đánh giá đáng tin cậy thông qua bộ công cụ được hoàn thiện theo tư vấn của chuyên gia SEQAP với quy mô khảo sát mẫu đủ lớn nhằm thu được kết quả mang tính đại diện.

Đánh giá chất lượng các module tập huấn của SEQAP thông qua việc quan sát, thu thập bằng chứng cho thấy quá trình cán bộ quản lí (CBQL)/GV áp dụng mỗi module vào thực tiễn quản lí và dạy học ở nhà trường có hiệu quả như thế nào; đồng thời, góp phần nâng cao năng lực tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng của GV, thúc đẩy, động viên CBQL, GV các trường tích cực vận dụng các module được tập huấn vào thực tiễn.

1. Công tác chuẩn bị và tổ chức thực hiện

1.1. Công tác chuẩn bị. Công tác chuẩn

* Giám đốc SEQAP

** Nguyên Phó Cục trưởng Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lí cơ sở giáo dục

bị được tích cực triển khai sau ngày 13/5/2015, khi Bộ công cụ đánh giá kết quả THQQLH được hoàn thiện sau 3 lần chỉnh sửa, thử nghiệm. Ban Quản lý SEQAP giới thiệu các mẫu phiếu của Bộ công cụ quan sát lớp học tại Hội nghị tập huấn Điều phối viên cộng đồng tại Sa Pa, Lào Cai và chỉ ra lộ trình thực hiện đánh giá tập huấn vào quý IV năm 2015. SEQAP đã có Công văn số 276/BGDĐT-SEQAP, ngày 27/8/2015 hướng dẫn đánh giá kết quả THQQLH tại các địa phương.

Ban Quản lý Chương trình thông qua kế hoạch tập huấn và có công văn triệu tập Báo cáo viên cốt cán của các địa phương (3 người/tỉnh) tham dự tập huấn về đánh giá THQQLH. Lớp tập huấn về đánh giá kết quả tập huấn qua quan sát lớp học của SEQAP đã triển khai cho 108 báo cáo viên cốt cán của 36 tỉnh tại khu vực phía Nam (TP. Hồ Chí Minh) và khu vực phía Bắc (Đà Nẵng). Sau tập huấn, SEQAP hướng dẫn các địa phương bổ sung việc thực hiện hoạt động quan sát lớp học tại các tỉnh.

1.2. Tổ chức thực hiện tại địa phương.

Theo hướng dẫn của SEQAP Trung ương, các tỉnh tham gia SEQAP triển khai thực hiện như sau:

1.2.1. Quy mô triển khai hoạt động quan sát lớp học. Triển khai cho các lớp cuối cấp tiểu học thuộc 20% các trường tiểu học tham gia SEQAP của tỉnh. Thực tế có 23% số trường SEQAP tham gia hoạt động này.

1.2.2. Bộ công cụ. Bộ công cụ thực hiện phương pháp quan sát lớp học gồm 8 mẫu phiếu dành cho đối tượng thực hiện và các cấp quản lý tổng hợp.

1.3. Quy trình tổ chức hoạt động quan sát lớp học (gồm 6 bước):

Bước 1. Hợp GV toàn trường. - Hiệu trưởng (hoặc phó hiệu trưởng) phổ biến mục tiêu, nội dung hoạt động quan sát lớp học

và giới thiệu Bộ công cụ quan sát lớp học; - GV tự nghiên cứu mục tiêu, nội dung hoạt động quan sát lớp học và Bộ công cụ quan sát lớp học; - Thảo luận chung - giải đáp các thắc mắc về hoạt động quan sát lớp học và Bộ công cụ quan sát lớp học.

Bước 2. Xác định nhóm GV thực hiện. Hiệu trưởng cùng tổ/khối trưởng: - Rà soát danh sách GV đã được tập huấn về hai module: *Phương pháp - kĩ thuật dạy học tích cực* và *Bài tập củng cố kiến thức, kĩ năng Toán, Tiếng Việt* của SEQAP. Chọn và lập danh sách 5 hoặc 6 GV đang dạy các lớp cuối cấp; - Chia GV thành các nhóm, mỗi nhóm từ 2-3 người tham gia cùng một khóa tập huấn để thực hiện hoạt động quan sát lớp học; - Thống nhất kế hoạch triển khai hoạt động quan sát lớp học.

Bước 3. Thực hiện hoạt động quan sát lớp học. Các nhóm GV thực hiện hoạt động quan sát lớp học. Lần lượt từng GV trong nhóm sẽ tiến hành giảng dạy, các GV khác trong nhóm quan sát, đánh giá.

Bước 4. Thực hiện báo cáo kết quả hoạt động quan sát lớp học của trường: - Sau mỗi giờ dạy, GV thực hiện giờ dạy hoàn thành Phiếu số 1, GV dự giờ hoàn thành Phiếu số 2a trong Bộ công cụ quan sát lớp học; - Sau khi tất cả các GV trong nhóm đã hoàn thành Phiếu số 1 và Phiếu số 2a, mỗi nhóm (cả GV dạy và GV dự) họp để chia sẻ, thống nhất ý kiến quan sát đánh giá của cả nhóm và ghi vào kết quả vào phiếu số 2b, gửi cho tổ trưởng các phiếu số 1 và số 2b; - Tổ trưởng có nhiệm vụ: + Tổng hợp kết quả đánh giá chung của các GV trong tổ về các module tập huấn và hỗ trợ sau tập huấn nhằm hoàn thành phiếu số 3a; + Căn cứ phiếu 2b của nhóm để hoàn thành phiếu 3b (mỗi GV có một phiếu 3b do tổ trưởng đánh giá, cho điểm), nộp lại cho hiệu trưởng phiếu 3a và phiếu 3b; - Hiệu trưởng

căn cứ vào các phiếu 3a và 3b để hoàn thành phiếu số 4 và gửi về Phòng GD-ĐT.

Bước 5. Thực hiện báo cáo kết quả hoạt động quan sát lớp học của Phòng GD-ĐT: Phòng GD-ĐT: căn cứ vào các báo cáo (phiếu số 4) của hiệu trưởng các trường gửi nộp, tổng hợp theo phiếu số 5 và gửi về Sở GD-ĐT.

Bước 6. Thực hiện báo cáo kết quả hoạt động quan sát lớp học của Sở GD-ĐT: Sở GD-ĐT căn cứ vào báo cáo (phiếu số 5) của các phòng GD-ĐT gửi nộp, tổng hợp kết quả theo phiếu số 6 và gửi về Ban Quản lí SEQAP Trung ương.

1.4. Phân công trách nhiệm và tổ chức thực hiện:

- Sở GD-ĐT có nhiệm vụ: + Cử đại diện tham dự tập huấn về Đánh giá kết quả THQQLH do Ban Quản lí SEQAP Trung ương tổ chức (theo Thông báo triệu tập); + Chỉ đạo các Phòng GD-ĐT chọn khoảng 20% số trường tiểu học tham gia SEQAP của tỉnh thực hiện đánh giá kết quả THQQLH và thông báo kế hoạch tập huấn do Sở GD-ĐT tổ chức cho đối tượng là đại diện phòng GD-ĐT và hiệu trưởng các trường tham gia; + Tổ chức tập huấn, hướng dẫn cho CBQL phòng GD-ĐT, hiệu trưởng các trường SEQAP được chọn để thực hiện việc đánh giá kết quả THQQLH; + Xây dựng Kế hoạch, chỉ đạo, đôn đốc các Phòng GD-ĐT, trường được chọn triển khai thực hiện đánh giá kết quả THQQLH; tổng hợp báo cáo theo phiếu số 6 và gửi về Ban Quản lí SEQAP Trung ương.

- Phòng GD-ĐT có trách nhiệm: + Chọn, lập danh sách trường tiểu học SEQAP của huyện tham gia thực hiện việc đánh giá kết quả THQQLH; lập danh sách CBQL phòng GD-ĐT, các hiệu trưởng sẽ tham gia tập huấn do Sở GD-ĐT tổ chức về đánh giá THQQLH; + Đôn đốc, tạo điều kiện

thuận lợi cho CBQL, hiệu trưởng được cử đi tập huấn; + Căn cứ vào Kế hoạch chung của Sở GD-ĐT, xây dựng kế hoạch, chỉ đạo, đôn đốc các trường được chọn triển khai thực hiện đánh giá kết quả THQQLH tại địa phương; tổng hợp báo cáo theo mẫu phiếu số 5 và gửi về Sở GD-ĐT.

- Trường tiểu học SEQAP được chọn tham gia đánh giá có trách nhiệm triển khai thực hiện các bước từ 1-4 trong mục “Quy trình tổ chức hoạt động quan sát lớp học” (theo văn bản hướng dẫn) và tổng hợp báo cáo theo phiếu số 4 gửi về Phòng GD-ĐT.

1.5. Kinh phí thực hiện được bố trí từ nguồn kinh phí dành cho hoạt động đào tạo - hội thảo được cấp năm 2015 (gồm kinh phí của các năm trước chuyển sang) hoặc từ nguồn kinh phí hợp pháp khác do địa phương huy động. Mức chi thực hiện được hướng dẫn tại Thông tư số 15/2010/TTLT-BTC-BGDĐT, ngày 29/01/2010 của Liên Bộ Tài chính - Bộ GD-ĐT, Thông tư số 58/2011/TT-BTC, ngày 11/5/2011 của Bộ Tài chính.

2. Kết quả thực hiện qua các thông tin, dữ liệu

Đến ngày 15/01/2016, 36 Sở GD-ĐT gửi báo cáo hoạt động quan sát lớp học tại địa phương về SEQAP Trung ương, kết quả như sau:

2.1. Những thông tin chung (xem bảng 1)

Bảng 1. Những thông tin chung

Tổng số trường SEQAP	Tổng số GV trường SEQAP	Số trường SEQAP tham gia đánh giá	Số GV tham gia đánh giá	Độ tuổi trung bình	Số GV nữ	Số GV người dân tộc	Trình độ đào tạo	
							Đạt chuẩn	Chưa đạt chuẩn
1628	41061	375	2265	38.2	1545	440	2256	9

Nhận xét: Các địa phương thực hiện đúng theo hướng dẫn của SEQAP Trung ương về đối tượng, số lượng trường tham gia và quy trình tổ chức hoạt động này. Số

trường tham gia hoạt động quan sát lớp học là 375 (chiếm 23%), cao hơn quy định tối thiểu là 20%. Tất cả các địa phương đã tổ chức tập huấn cho 100% GV, CBQL tham gia hoạt động quan sát lớp học, cung cấp đầy đủ tài liệu hướng dẫn, bộ công cụ phục vụ hoạt động quan sát lớp học (từ mẫu phiếu số 1-8).

2.2. Tổng hợp mức độ thiết thực của các module tập huấn (xem bảng 2)

Nhận xét: Số người ĐGMĐ thiết thực cao của 3 module tập huấn chiếm tỉ lệ từ 82,5-84,3% trong tổng số người được hỏi

(2265 người). Số người ĐGMĐ thiết thực thấp của 3 module tập huấn chiếm tỉ lệ từ 0,1-0,5% trong tổng số người được hỏi (2265 người). Từ đó cho thấy: đa số GV, CBQL tham gia hoạt động quan sát lớp học đều xác nhận 03 module tập huấn này đều cần thiết và cần thiết cao (trên 99%).

3. Tổng hợp những vấn đề cần cải thiện trong các module

3.1. Module Dạy học tích cực - Một số kĩ thuật dạy học. Chỉ chọn những vấn đề cần cải thiện có từ 10% (3 tỉnh) ý kiến thống nhất (xem bảng 3):

Bảng 2. Mức độ thiết thực của các module tập huấn

Số người đánh giá mức độ (ĐGMĐ) thiết thực của các module																	
Module dạy học tích cực - Một số kĩ thuật dạy học						Module Bài tập củng cố kiến thức môn Toán						Module Bài tập củng cố kiến thức môn Tiếng Việt					
Số GV ĐGMĐ cao	Tỉ lệ %	Số GV ĐGMĐ trung bình	Tỉ lệ %	Số GV ĐGMĐ thấp	Tỉ lệ %	Số GV ĐGMĐ cao	Tỉ lệ %	Số GV ĐGMĐ trung bình	Tỉ lệ %	Số GV ĐGMĐ thấp	Tỉ lệ %	Số GV ĐGMĐ cao	Tỉ lệ %	Số GV ĐGMĐ trung bình	Tỉ lệ %	Số GV ĐGMĐ thấp	Tỉ lệ %
1841	82,5	402	16,6	4	0,2	1499	84,3	271	14,9	1	0,1	1460	82,3	251	14,3	5	0,5

Bảng 3. Module Dạy học tích cực - Một số kĩ thuật dạy học

Nội dung lấy ý kiến	Vấn đề cần cải thiện	Số tỉnh có ý kiến này	Tỉ lệ %
Về nội dung module	Bổ sung dạng một số bài tập nâng cao, ví dụ minh họa	14	39%
	Cần ngắn gọn, chất lọc, bỏ các kiến thức khó sử dụng ở tiểu học	9	25%
Về phương pháp tập huấn	Tăng thêm thời lượng, thảo luận, thực hành	20	56%
Về tài liệu tập huấn	Nên biên soạn tài liệu tập huấn cho học viên để có 1 bộ/học viên	11	31%
Về thời lượng tập huấn	Tăng cường thêm thời lượng thực hành	16	44%
Về số lượng học viên/lớp	Số học viên/lớp nên khoảng 30-40 người	15	42%

3.2. Module Bài tập củng cố kiến thức, kĩ năng môn Toán. Chỉ chọn những vấn đề cần cải thiện có từ 10% (3 tỉnh) ý kiến thống nhất (xem bảng 4):

Bảng 4. Module Bài tập củng cố kiến thức, kĩ năng môn Toán

Nội dung lấy ý kiến	Vấn đề cần cải thiện	Số tỉnh có ý kiến này	Tỉ lệ %
Về nội dung module	Nên có ví dụ bài tập nâng cao để dạy phân hóa cho học sinh (HS)	7	19%
	Nội dung cần ngắn gọn, dễ hiểu và súc tích hơn	4	11%
Về phương pháp tập huấn	Cần có các tiết dạy minh họa, thực hành trên đối tượng HS	16	44%
Về tài liệu tập huấn	Bổ sung thêm tài liệu cho đủ 1bộ/GV	8	22%
	Gửi trước tài liệu cho học viên nghiên cứu	6	17%
Về thời lượng tập huấn	Tăng thêm thời lượng để thực hành	15	42%
Về số lượng học viên/lớp	Số học viên/lớp nên không quá 30-40 người	18	50%
Về những vấn đề khác	Cần cung cấp tài liệu bài tập Toán cho HS, GV	9	25%

3.3. Module Bài tập củng cố kiến thức, kĩ năng môn Tiếng Việt. Chỉ chọn những vấn đề cần cải thiện có từ 10% (3 tỉnh) ý kiến thống nhất (xem *bảng 5*):

Bảng 5. Module Bài tập củng cố kiến thức, kĩ năng môn Tiếng Việt

Nội dung lấy ý kiến	Vấn đề cần cải thiện	Số tỉnh có ý kiến này	Tỉ lệ %
Nội dung tài liệu	Nội dung cần ngắn gọn, dễ hiểu và súc tích hơn	6	17%
	Bổ sung bằng hình, minh họa	6	17%
	Bổ sung dạng một số bài tập nâng cao cho HS khá, giỏi	4	11%
	Cần có các tiết dạy minh họa, thực hành với HS	14	39%
Về tài liệu tập huấn	Cần bổ sung tài liệu tập huấn để có đủ 1 bộ/học viên	9	25%
	Gửi trước tài liệu cho học viên nghiên cứu.	5	14%
Về thời lượng tập huấn	Tăng thêm thời lượng thực hành, chia sẻ kinh nghiệm.	15	42%
Về số lượng học viên/lớp	Số học viên/lớp chỉ nên có khoảng 30-40 người.	14	39%
	Cần cung cấp tài liệu tham khảo cho GV, sách bài tập cho HS từng năm học.	7	19%

4. Mức độ sử dụng các kĩ thuật dạy học và tài liệu Bài tập môn Toán, Tiếng Việt (xem *bảng 6*)

Nhận xét: Bài tập môn Toán, Tiếng Việt được GV sử dụng thường xuyên (83-86%). Trong các kĩ thuật dạy học tích cực, kĩ thuật “Khăn trải bàn” được sử dụng thường xuyên hơn cả (63%), các kĩ thuật khác ít được sử dụng. Nguyên nhân có thể do các kĩ thuật này chưa phù hợp với HS tiểu học.

5. Tổng hợp những khó khăn khi sử dụng các kĩ thuật dạy học và hai tài liệu bài tập môn Toán, Tiếng Việt (xem *bảng 7* trang bên)

Bảng 6. Mức độ sử dụng các kĩ thuật dạy học và bài tập môn Toán, Tiếng Việt

TT	Kĩ thuật dạy học/Bài tập	Mức độ sử dụng	Số lượng	Tỉ lệ %
1	Khăn trải bàn	Thường xuyên	1425	63%
		Thỉnh thoảng	714	32%
		Chưa sử dụng	102	5%
2	Sơ đồ tư duy	Thường xuyên	571	25%
		Thỉnh thoảng	1347	59%
		Chưa sử dụng	323	14%
3	Mảnh ghép	Thường xuyên	601	27%
		Thỉnh thoảng	1295	57%
		Chưa sử dụng	337	15%
4	KWL	Thường xuyên	482	21%
		Thỉnh thoảng	1105	49%
		Chưa sử dụng	655	29%
5	Bài tập môn Toán	Thường xuyên	1447	83%
		Thỉnh thoảng	276	15%
		Chưa sử dụng	60	2%
	Bài tập môn Tiếng Việt	Thường xuyên	1476	86%
		Thỉnh thoảng	219	12%
		Chưa sử dụng	26	2%

Nhận xét: - Khó khăn nhất khi sử dụng Kĩ thuật khăn trải bàn là “Cần nhiều thời gian cho việc chuẩn bị, hướng dẫn HS thực hiện” (67% ý kiến nhận xét). Ngoài ra, có các khó khăn khác, như: khó tổ chức, sắp xếp ở lớp đông (44%); bàn ghế không phù hợp, thiếu phương tiện hoạt động (28%); cần kinh phí (22%); khả năng điều hành của nhóm trưởng hạn chế (6%)...; - Kĩ thuật sơ đồ tư duy không phù hợp với trình độ nhận thức của HS tiểu học (81%). Ngoài ra, có các khó khăn khác, như: cần nhiều thời gian hướng dẫn HS (36%); chỉ phù hợp với một số bài mang tính tổng hợp, ôn tập (28%); cần nhiều kinh phí (11%),...

- Kĩ thuật mảnh ghép cũng chưa phù hợp với tư duy, ngôn ngữ tiếng Việt của HS (64%). Còn có các khó khăn khác, như: mất nhiều thời gian cho 2 hoạt động nhóm, thao tác phức tạp (53%); chỉ phù hợp với HS tiếp thu nhanh (11%),...

- Đối với Kĩ thuật KWL, đa số các tỉnh cho rằng HS còn rất lúng túng khi muốn

Bảng 7. Những khó khăn khi sử dụng các kĩ thuật dạy học và hai tài liệu bài tập môn Toán, Tiếng Việt

TT	Tên kĩ thuật dạy học/ Module	Những khó khăn khi sử dụng	Số tình có cùng ý kiến	Chiếm tỉ lệ %
1	Khăn trải bàn	Cần nhiều thời gian để chuẩn bị, hướng dẫn HS thực hiện	24	67%
		Lớp đông, khó tổ chức, sắp xếp	16	44%
		Bàn ghế không phù hợp, thiếu phương tiện hoạt động	10	28%
		Cần có kinh phí	8	22%
		Diện tích lớp nhỏ	6	17%
		Khả năng điều hành của nhóm trưởng hạn chế	2	6%
		Lựa chọn bài cho phù hợp	3	8%
2	Sơ đồ tư duy	Không phù hợp với trình độ nhận thức của HS tiểu học	29	81%
		Cần nhiều thời gian để hướng dẫn HS và thực hiện	13	36%
		Chỉ phù hợp với một số bài mang tính tổng hợp, ôn tập	10	28%
		Đối tượng HS lớp 1, 2 và HS dân tộc thiểu số khó vận dụng	7	19%
		Năng lực GV hạn chế	2	6%
		Thiếu phương tiện, tài liệu cho hoạt động nhóm	2	6%
		Cần kinh phí	4	11%
3	Mảnh ghép	Lớp đông, khó tổ chức sắp xếp	3	8%
		Chưa phù hợp với tư duy, ngôn ngữ tiếng Việt của HS	23	64%
		Mất nhiều thời gian cho 2 hoạt động nhóm, thao tác phức tạp	19	53%
		Lớp đông, khó tổ chức sắp xếp.	12	33%
		Bàn ghế không phù hợp, thiếu phương tiện hoạt động	7	19%
		Chỉ phù hợp với HS tiếp thu nhanh.	4	11%
		Không phù hợp với HS dân tộc thiểu số	2	6%
4	KWL	Khó tìm được bài thích hợp để áp dụng	2	6%
		Năng lực GV hạn chế	2	6%
		HS còn lúng túng thể hiện điều đã biết, chưa biết	32	89%
		Cần nhiều thời gian cho chuẩn bị và tổ chức tiết dạy	17	47%
		Không phù hợp với HS dân tộc thiểu số	8	22%
		Năng lực GV hạn chế	1	3%
		Rất khó vận dụng khi dạy môn <i>Tiếng Việt, Toán</i>	1	3%
5	Tài liệu bài tập củng cố kiến thức, kĩ năng môn Toán	Thiếu tài liệu hướng dẫn cho GV, tài liệu cho HS (không đủ 1bộ/HS)	21	58%
		Phải thiết kế thêm và lựa chọn bài cho phù hợp	12	33%
		Cần nhiều thời gian cho GV viết bảng, HS thực hiện bài tập	6	17%
		Một số bài trong tài liệu còn dài và thiếu chính xác	6	17%
		Lớp có nhiều HS dân tộc thiểu số khó sử dụng tài liệu này	2	6%
		Một số bài tập còn in tiếng Anh	2	6%
		Có bài tập chưa khớp với bài học	1	3%
6	Tài liệu Bài tập củng cố kiến thức, kĩ năng môn Tiếng Việt	Thiếu tài liệu hướng dẫn cho GV, không đủ tài liệu 1 bộ/HS	22	61%
		Một số bài tập không phù hợp, chưa rõ yêu cầu	7	19%
		Cần nhiều thời gian cho GV viết bảng, HS thực hiện bài tập	6	17%
		Phải thiết kế thêm và lựa chọn bài cho phù hợp	6	17%
		Thiếu một số nội dung luyện viết, luyện từ và câu, tập làm văn.	4	11%
		Lớp có nhiều HS dân tộc thiểu số khó sử dụng tài liệu này	2	6%
		Bài tập chưa rải đều ở các phân môn	2	6%
		Tài liệu thiếu hình ảnh minh họa, không hấp dẫn HS	2	6%
Một số đoạn luyện đọc còn thiếu chữ so với sách giáo khoa	1	3%		

cần nhiều thời gian cho chuẩn bị và tổ chức tiết dạy (47%); không phù hợp với HS người dân tộc (22%),...

- Đối với Tài liệu Bài tập củng cố kiến thức, kĩ năng môn *Toán* có những khó khăn khi sử dụng: thiếu tài liệu hướng dẫn cho GV, không đủ 1 bộ tài liệu/HS (58%); phải thiết kế thêm và lựa chọn bài cho phù hợp (33%); cần nhiều thời gian cho GV viết bảng, HS thực hiện bài tập (17%),...

- Khó khăn nhất khi sử dụng Tài liệu Bài tập củng cố kiến thức, kĩ năng môn *Tiếng Việt*: thiếu tài liệu hướng dẫn cho GV, không đủ 1 bộ tài liệu/HS (61%); một số bài tập không phù hợp, chưa rõ yêu cầu (19%); phải thiết kế thêm và lựa chọn bài cho phù hợp (17%); thiếu một số

thể hiện “điều đã biết”, “điều chưa biết” nội dung luyện viết, luyện từ và câu, tập làm văn (11%),... (89%). Ngoài ra, có các khó khăn khác, như:

6. Dạng hỗ trợ GV và đánh giá của GV về mức độ cần thiết của loại hỗ trợ đó (xem bảng 8)

Bảng 8. Dạng hỗ trợ GV và đánh giá của GV về mức độ cần thiết của loại hỗ trợ đó

TT	Loại hỗ trợ	Nguồn hỗ trợ	Số GV nhận hỗ trợ và đánh giá về sự hỗ trợ đó	Số lượng/ tỉ lệ %
1	Tư vấn	Từ đồng nghiệp	Số GV đã nhận hỗ trợ này	2148
			Tỉ lệ %	95%
			Số GV đánh giá rất cần sự hỗ trợ	1813
			Tỉ lệ %	80%
		Từ tập huấn viên	Số GV nhận hỗ trợ	1844
			Tỉ lệ %	81%
			Số GV đánh giá rất cần sự hỗ trợ	1617
			Tỉ lệ %	71%
		Từ sinh hoạt tổ chuyên môn	Số GV nhận hỗ trợ	2102
			Tỉ lệ %	93%
			Số GV đánh giá rất cần sự hỗ trợ	1840
			Tỉ lệ %	81%
2	Tài liệu do SEQAP cung cấp	Từ tài nguyên trên mạng	Số GV nhận hỗ trợ	1453
			Tỉ lệ %	64%
			Số GV đánh giá rất cần sự hỗ trợ	1280
			Tỉ lệ %	57%
		Từ tài liệu in	Số GV nhận hỗ trợ	1887
			Tỉ lệ %	83%
			Số GV đánh giá rất cần sự hỗ trợ	1647
			Tỉ lệ %	73%
3	Các hỗ trợ khác	Từ tài liệu ngoài SEQAP	Số GV nhận hỗ trợ	335
			Tỉ lệ %	15%
			Số GV đánh giá rất cần sự hỗ trợ	410
			Tỉ lệ %	18%

Nhận xét: GV nhận hỗ trợ từ sự tư vấn của đồng nghiệp được đánh giá ở mức cao nhất 95% và 80% các GV cho rằng đây là sự hỗ trợ rất cần trong quá trình phát triển nghề nghiệp của mình. Tiếp theo là vai trò quan trọng của sinh hoạt tổ chuyên môn: Số GV nhận được sự hỗ trợ từ hoạt động này là 93%, đánh giá tầm quan trọng của sự hỗ trợ này ở mức 81%. Tư vấn từ tập huấn viên mà GV nhận được là 81%, mức độ cần

thiết của sự hỗ trợ này là 71%. Có tới 83% GV được cung cấp đủ tài liệu và điều này GV đánh giá là rất cần thiết (73%). Trên 60% GV nhận được sự hỗ trợ từ nguồn thông tin trên mạng, gần 60% cho rằng sự hỗ trợ này là rất cần.

7. Điểm số trung bình GV đạt được qua quan sát lớp học (xem bảng 9 trang bên)

Nhận xét: Bảng trên cho thấy, điểm trung bình khi áp dụng 3 module được SEQAP tập huấn của 2265 GV tham gia thực hiện hoạt động quan sát lớp học tại 23% các trường tiểu học SEQAP thuộc 36 tỉnh đều đạt mức A (hiệu quả cao); duy nhất tỉnh Quảng Trị đạt mức B (hiệu quả trung bình) và C (hiệu quả thấp). Mặc dù theo phản ánh của các GV tham gia hoạt động, còn tồn tại những khó khăn nhất định khi áp dụng kĩ thuật dạy học tích cực, nhưng khi thể hiện trong giáo án và quá trình giảng dạy trên lớp, GV đã thực hiện đạt

kết quả tốt.

8. Một tổng kết về hoạt động đánh giá kết quả tập huấn của SEQAP qua quan sát lớp học bằng bộ công cụ

8.1. Thực hiện thí điểm cho thấy, Bộ công cụ cho phép thu được phản hồi từ GV trực tiếp áp dụng các module tập huấn vào hoạt động giảng dạy tại các trường SEQAP. Từ thông tin đánh giá tần suất sử dụng, mức độ thiết thực của các module được tập huấn,

Bảng 9. Điểm số trung bình GV đạt được qua quan sát lớp học

TT	Điểm trung bình khi áp dụng cho các module	Hoạt động/Mức xếp loại	Điểm số/ Xếp loại	Điểm/Mức theo quy định
1	Điểm trung bình khi áp dụng module dạy học tích cực - kĩ thuật dạy học	Thiết kế giáo án	5,6	4,0-6,0
		Mức đánh giá	A	A
		Thực hiện tiết dạy	14,7	10,7-16,0
		Mức đánh giá	A	A
2	Điểm trung bình khi áp dụng module Bài tập môn Toán	Thiết kế giáo án	1,7	1,3-2,0
		Mức đánh giá	A	A
		Thực hiện tiết dạy	3,4	2,7-4,0
		Mức đánh giá	A	A
3	Điểm trung bình khi áp dụng module Bài tập môn Tiếng Việt	Thiết kế giáo án	1,7	1,3-2,0
		Mức đánh giá	A	A
		Thực hiện tiết dạy	3,4	2,7-4,0
		Mức đánh giá	A	A

các khó khăn khi áp dụng, vấn đề cần được cải thiện về nội dung, phương pháp tập huấn, việc cung ứng tài liệu, quy mô lớp tập huấn, thời lượng tập huấn,... có thể nắm được các dạng hỗ trợ về chuyên môn mà GV nhận được sau tập huấn và biết dạng

nào là cần thiết nhất. Những thông tin này cho phép nhà quản lí có cơ sở để điều chỉnh phương thức phát triển năng lực của GV qua hoạt động bồi dưỡng và tự bồi dưỡng, bồi dưỡng tập trung và bồi dưỡng tại trường.

8.2. Hoạt động chuẩn bị giáo án và trực tiếp giảng dạy trên lớp của mỗi GV tham gia, theo Bộ công cụ, được đánh giá qua 4 vòng (tự đánh giá, đồng nghiệp đánh giá, tổ trưởng chuyên môn đánh giá, cuối cùng là hiệu trưởng đánh giá). Do đó, kết quả áp dụng các module được khảo sát vào hoạt động giảng dạy

là đáng tin cậy.

8.3. Kết quả ĐGMD hiệu quả của việc vận dụng các module tập huấn vào hoạt động giảng dạy của GV là rất khả quan (35/36 tỉnh đạt mức A). Từ đó, có thể tin tưởng vào hiệu quả thực sự của hoạt



Giờ học của học sinh Trường Tiểu học Lê Văn Khê - Châu Thành - Long An



Học sinh Trường Tiểu học thuộc SEQAP trong giờ học ở huyện Quế Phong - Nghệ An

động tập huấn do SEQAP triển khai từ năm 2010 đến nay với trên 45.000 GV và CBQL địa phương, các trường tiểu học tham gia SEQAP.

8.4. Kết quả khảo sát bằng Bộ công cụ quan sát lớp học thu được một thông tin lí thú, đó là vai trò tư vấn của đồng nghiệp và sinh hoạt tổ chuyên môn là quan trọng và cần thiết. Điều đó khẳng định chủ trương đổi mới sinh hoạt chuyên môn tại trường theo hướng khai thác các chuyên đề sự phạm chuyên sâu (chuyên đề chuyên sâu) là đúng đắn và hiệu quả.

8.5. Qua các đợt thí điểm cho thấy, việc xây dựng quy trình thực hiện, công tác quản lí chỉ đạo, tổ chức tập huấn cho những đối tượng tham gia hoạt động quan sát lớp học là rất quan trọng. Làm tốt các khâu này sẽ đảm bảo thành công của hoạt động quan sát lớp học tại

các địa phương và trường tham gia Chương trình.

8.6. Để hoàn thiện Bộ công cụ quan sát lớp học trong việc đánh giá hiệu quả của hoạt động tập huấn, cần có các nghiên cứu bổ sung về Bộ công cụ, đánh giá toàn diện về kết quả thu được, quy trình thực hiện, công tác quản lí hoạt động,... Thực hiện tốt những yêu cầu này, sản phẩm của SEQAP sẽ

có giá trị thực tiễn cao khi được bàn giao cho Bộ GD-ĐT triển khai trên toàn quốc, đáp ứng yêu cầu bồi dưỡng năng lực GV trong giai đoạn đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ GD-ĐT (2010). *Quyết định số 12/QĐ-BGDĐT ngày 04/01/2010 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT phê duyệt nội dung văn kiện và quyết định đầu tư Chương trình Đảm bảo chất lượng giáo dục trường học (SEQAP) sử dụng vốn vay Ngân hàng Thế giới.*
- [2] Bộ GD-ĐT (2013). *Báo cáo kết quả khảo sát của nhóm tư vấn độc lập về kết quả tập huấn bồi dưỡng của SEQAP.*
- [3] Bộ GD-ĐT, World Bank (2014). *Biên bản ghi nhớ đợt Đồng đánh giá lần thứ 10.*
- [4] SEQAP (2015). *Kí yếu Hội thảo xây dựng công cụ quan sát lớp học nhằm đánh giá kết quả tập huấn.*
- [5] SEQAP (2015). *Các văn bản hướng dẫn địa phương thực hiện đánh giá kết quả tập huấn qua quan sát lớp học bằng bộ công cụ và Báo cáo kết quả thực hiện của 36 tỉnh tham gia SEQAP.*